

Số: 220/2025/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ Minh P, sinh năm 1974; địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Dương Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025, các đương sự thỏa thuận như sau:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh P và bà Dương Thị B thuận tình ly hôn.
- [2]. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung Hồ Thị Thúy N, sinh năm 1995 và Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1998. Các chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [3]. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [4]. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Minh P và bà Dương Thị B cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh P và bà Dương Thị B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyền số 1/02, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2002) không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung Hồ Thị Thúy N, sinh năm 1995 và Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1998. Các chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Hồ Minh P và bà Dương Thị B phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số: 0051989 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (10).



THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết